

Đối với các cháu có khả năng lao động, hợp tác xã sở tại cố gắng sắp xếp công việc nhẹ; thích hợp với sức khỏe của các cháu để tăng thu nhập cho gia đình nuôi các cháu, nhưng cần tạo điều kiện cho các cháu có thì giờ đi học.

Ủy ban hành chính địa phương, các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, công đoàn, các ban quản trị hợp tác xã cần thường xuyên quan tâm đến đời sống của các cháu, nhất thiết không để cháu nào đói rét, bơ vơ, mất học; cần chú ý giáo dục, động viên những gia đình nuôi các cháu và có biện pháp giúp đỡ các gia đình ấy khi gặp khó khăn.

Đối với những trẻ mồ côi bị tàn phế vì tai nạn chiến tranh mà không có người nhận nuôi, Bộ Nội vụ có trách nhiệm tổ chức các cơ sở để thu nhận các cháu.

#### 4. Đối với những người tàn tật và những người già cả, mất người nương tựa vì tai nạn chiến tranh.

Đối với những người tàn tật, những người già cả mất người nương tựa vì tai nạn chiến tranh, Ủy ban hành chính địa phương cùng hợp tác xã có trách nhiệm tìm mọi biện pháp để bảo đảm đời sống cho họ.

Đối với những người còn khả năng lao động, hợp tác xã tùy theo sức khỏe của từng người mà bố trí việc làm thích hợp, và cần chiếu cố trong lúc tính công diêm, điều hòa lương thực, v.v

Tùy theo khả năng của mình, Nhà nước sẽ cung cấp lần đầu không lấy tiền nạng hoặc chân giả cho những người què để tạo thêm điều kiện cho họ lao động.

Đối với những người tàn phế và những người già yếu không còn khả năng lao động (kể cả những người mất trí) vì tai nạn chiến tranh mà gia đình túng thiếu hoặc không có họ hàng giúp đỡ, thì Ủy ban hành chính địa phương vận động nhân dân giúp và hợp tác xã trích quỹ xã hội để giúp thêm. Nếu những biện pháp trên đây không đủ bảo đảm đời sống cho họ thì Ủy ban hành chính địa phương đề nghị lên cấp trên xét đề trợ cấp cứu tế hoặc thu nhận vào các trại an dưỡng.

#### 5. Đối với những người mất hết lương thực, quần áo, nhà cửa vì tai nạn chiến tranh.

Đối với những người mất hết lương thực, quần áo, nhà cửa thì Ủy ban hành chính địa phương vận động các hợp tác xã và nhân dân trong địa phương giúp đỡ.

Đối với những nơi bị thiệt hại nặng thì có thể vận động nhân dân các địa phương lân cận và công nhân, viên chức các cơ quan, xí nghiệp đóng trong địa phương giúp đỡ thêm. Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố xét đề trợ cấp cứu tế (lương thực; quần áo, v.v....), nhằm bước đầu ổn định đời sống cho những người bị thiệt hại.

Thực hiện chính sách đối với nhân dân bị tai nạn chiến tranh là một vấn đề quan trọng và cấp bách trong tình hình hiện nay, Ủy ban hành chính các cấp phải nêu cao tinh thần trách nhiệm của mình, phải dựa vào nhân dân, động viên mọi khả năng tiềm tàng trong nhân dân để giải quyết tốt vấn đề này; phải giáo dục cho nhân dân, trước hết là cho cán bộ (nhất là cán bộ cơ sở, các ban quản trị hợp tác xã) thấy rõ ý nghĩa quan trọng của vấn đề, thông suốt chính sách của Nhà nước để tích cực thực hiện.

Bộ Nội vụ có trách nhiệm bàn bạc cụ thể với các ngành có liên quan để quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành thông tư này.

Hà-nội, ngày 25 tháng 8 năm 1966

T.M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

NGUYỄN DUY TRINH

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

### CHỈ THỊ số 73-TTg/NN ngày 3-5-1966 về việc mở rộng trang bị cơ khí nhỏ cho hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

Trong thời gian vừa qua, việc trang bị cơ khí nhỏ cho hợp tác xã sản xuất nông nghiệp ở một số địa phương đã bước đầu đem lại kết quả tốt. Việc quản lý, sử dụng cơ khí nhỏ trong hợp tác xã tuy còn thiếu kinh nghiệm, nhưng đã có tác dụng rõ rệt trong việc tăng năng suất lao động, giải phóng một phần nhân lực trong một số công việc nặng nhọc, tạo thêm điều kiện để hợp tác xã đẩy mạnh thâm canh, mở rộng sản xuất, bảo đảm thời vụ.

Đề đẩy mạnh thêm một bước việc tăng năng suất lao động trong nông nghiệp, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển và góp phần cùng

cổ quan hệ sản xuất mới ở nông thôn, trong thời gian tới, đi đôi với việc tiếp tục đẩy mạnh việc sử dụng các loại công cụ cải tiến và nữa cơ khí, cần tích cực mở rộng việc trang bị cơ khí nhỏ cho hợp tác xã sản xuất nông nghiệp. Đây là một chủ trương quan trọng có ý nghĩa to lớn về nhiều mặt. Để bảo đảm thực hiện tốt chủ trương này, các ngành có liên quan ở trung ương và các Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố cần chú ý một số điểm sau đây.

### I. CẦN NHẬN RÕ MỤC ĐÍCH, Ý NGHĨA CỦA VIỆC TRANG BỊ CƠ KHÍ NHỎ CHO HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

Việc trang bị cơ khí nhỏ cho hợp tác xã sản xuất nông nghiệp là nhằm tăng năng suất lao động trong nông nghiệp, tạo ra khả năng mới để đẩy mạnh việc thâm canh, mở rộng sản xuất. Cơ khí nhỏ bao gồm cả động lực và những máy công tác thích hợp có tác dụng giảm bớt được nhiều khâu lao động nặng nhọc và bảo đảm được kế hoạch sản xuất trong những lúc thời vụ khẩn trương, với năng suất lao động cao. Sử dụng cơ khí nhỏ trong hợp tác xã sản xuất nông nghiệp không những thúc đẩy việc phân công lao động mới ở nông thôn, đưa sản xuất nông nghiệp tiến lên, mà còn góp phần làm cho bộ mặt nông thôn dần dần đổi mới.

Trong điều kiện vừa sản xuất, vừa chiến đấu, một phần lao động trẻ, khỏe trong nông thôn phải rút đi để đảm nhiệm nhiều công tác khác, việc trang bị cơ khí nhỏ cho hợp tác xã sản xuất nông nghiệp lại càng phải đặt ra một cách cấp thiết để đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất, phát triển chăn nuôi, nhằm bảo đảm những nhu cầu cấp thiết của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước.

Sử dụng cơ khí nhỏ trong nông nghiệp cũng là một bước thực hiện cuộc cách mạng kỹ thuật trong nông nghiệp, tiến lên cơ khí hóa và hiện đại hóa nền nông nghiệp ở nước ta. Trang bị cơ khí nhỏ cho hợp tác xã sản xuất nông nghiệp không những thể hiện sự giúp đỡ của công nghiệp đối với nông nghiệp, mà còn có tác dụng thúc đẩy công nghiệp và nông nghiệp cùng phát triển, làm cho mối quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa công nhân và nông dân được tăng cường và củng cố thêm;

Cùng với kết quả của cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, việc trang

bị cơ khí nhỏ cho nông nghiệp nhằm tăng cường cơ sở vật chất và kỹ thuật cho hợp tác xã sẽ góp phần phát huy hơn nữa tính ưu việt của quan hệ sản xuất mới, làm cho nông dân thêm gắn bó với hợp tác xã, phấn khởi và tin tưởng vào đường lối phát triển nông nghiệp của Đảng.

Các cấp, các ngành cần làm cho cán bộ, đảng viên nhận rõ ý nghĩa to lớn về nhiều mặt như trên của việc trang bị cơ khí nhỏ cho hợp tác xã sản xuất nông nghiệp để nâng cao quyết tâm thực hiện chủ trương tích cực mở rộng việc trang bị cơ khí nhỏ cho hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

### II. NĂM VÙNG PHƯƠNG HƯỚNG TRANG BỊ CƠ KHÍ NHỎ VÀ CÓ KẾ HOẠCH CHUẨN BỊ CHU ĐÁO VỀ MỌI MẶT

Trong thời gian tới, chúng ta sẽ tích cực mở rộng việc trang bị cơ khí nhỏ cho hợp tác xã sản xuất nông nghiệp. Để sử dụng tốt và phát huy tác dụng của cơ khí nhỏ trong sản xuất nông nghiệp, các ngành có liên quan và các Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố cần có kế hoạch chuẩn bị cho tốt.

Sau đây là một số việc cần phải ra sức làm tốt :

#### 1. Xây dựng quy hoạch trang bị cơ khí nhỏ cho hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

Cơ khí nhỏ có thể sử dụng vào những việc như bơm nước, tuốt lúa, xay sát, nghiền thức ăn cho gia súc, và có thể chế biến nông phẩm, xẻ gỗ... Yêu cầu của việc dùng cơ khí nhỏ là cố gắng dùng đến mức cao nhất về năng suất của máy móc và dùng được nhiều ngày trong một năm, cho nên cần căn cứ vào yêu cầu sản xuất từng vùng mà có kế hoạch trang bị cơ khí nhỏ cho các hợp tác xã ở vùng đó, nhu cầu phải có những máy công tác gì đi theo máy phát động lực, ở đâu thì trang bị bằng máy diesel, máy chạy điện, máy chạy bằng sức nước... Việc trang bị cơ khí nhỏ cho vùng nào trước, vùng nào sau, cũng cần có kế hoạch cụ thể. Cần căn cứ vào nhu cầu, khả năng sản xuất và cung cấp máy phát động lực cho các hợp tác xã để có kế hoạch sản xuất máy công tác, chuẩn bị thợ máy, tổ chức việc cung cấp phụ tùng, nguyên liệu, tổ chức mạng lưới sửa chữa, và chuẩn bị cho các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp thu nhận, quản lý và sử dụng tốt. Hướng trang bị cơ khí nhỏ cho hợp tác xã những lượt

dầu phải nhằm vào những nơi có khả năng và điều kiện tăng năng suất, làm ra sản phẩm hàng hóa nhiều, những vùng ruộng đất nhiều, lao động thiếu, những vùng có nhiệm vụ phải cung cấp nông sản và nhân lực ngày càng nhiều cho nhu cầu chung...

Đề tạo điều kiện sử dụng tốt cơ khí nhỏ, cần có kế hoạch mở rộng quy mô hợp tác xã lên từ 100 đến 200 hécta. Trong trường hợp chưa mở rộng được quy mô hợp tác xã thì có thể tổ chức hai ba hợp tác xã sử dụng chung một diêm cơ khí nhỏ.

## 2. Đào tạo cán bộ kỹ thuật và công nhân cho hợp tác xã.

Máy đưa về hợp tác xã phải bảo đảm quản lý và sử dụng tốt, vì vậy việc đào tạo cán bộ kỹ thuật và công nhân cho hợp tác xã là một việc rất cấp thiết. Chưa có thợ máy thì chưa nên đưa máy về hợp tác xã. Cần phải thống nhất kế hoạch, chương trình và nội dung huấn luyện cho cán bộ, công nhân và phải định chế độ, tiêu chuẩn bảo quản và sử dụng cho từng loại máy. Công nhân đào tạo ra phải nắm được tính năng các loại máy mà mình sẽ sử dụng, biết chăm sóc, bảo quản tốt và sửa chữa được những hư hỏng thông thường. Đề bảo đảm yêu cầu về chất lượng cũng như về số lượng công nhân điều khiển máy, các địa phương cần tự tổ chức trường, lớp đề đào tạo, Bộ Công nghiệp nặng cần có kế hoạch giúp đỡ các địa phương về việc cung cấp và bồi dưỡng giáo viên, kiểm tra chương trình và nội dung giảng dạy. Việc đào tạo công nhân nên lựa chọn những nam, nữ thanh niên đã tham gia sản xuất nông nghiệp, có đủ trình độ văn hóa, chú trọng những thanh niên đã có thành tích trong sản xuất và chiến đấu.

Cùng với việc mở rộng trang bị cơ khí nhỏ, phải hết sức coi trọng việc tổ chức mạng lưới sửa chữa và cung cấp phụ tùng. Cần tận dụng khả năng của cán bộ kỹ thuật và công nhân ở các trạm máy kéo, trạm, đội bơm để giúp hợp tác xã sửa chữa máy phát động lực và máy công tác, đồng thời cần xúc tiến việc xây dựng hệ thống xưởng cơ khí từ trung ương tới huyện và tổ chức các đội sửa chữa lưu động để giúp các hợp tác xã nông nghiệp lắp đặt máy và sửa chữa máy.

## 3. Xây dựng chế độ quản lý và sử dụng cơ khí nhỏ cho hợp tác xã.

Cần nghiên cứu ban hành sớm những quy tắc sử dụng máy, điều lệ, nội quy chăm sóc bảo quản máy và những định mức kinh tế kỹ thuật cần thiết cho từng loại máy; cần có kế hoạch thường xuyên kiểm tra giúp các hợp tác xã quản lý, sử dụng tốt các loại máy. Phải

ra sức bồi dưỡng cho cán bộ phụ trách hợp tác xã những hiểu biết cần thiết về quản lý, sử dụng máy để dần dần các ban quản trị hợp tác xã có thể chỉ đạo tốt công tác sử dụng máy móc trong sản xuất nông nghiệp.

## 4. Tổ chức tốt việc sản xuất máy, cung cấp phụ tùng và nhiên liệu.

Đề sử dụng hết công suất của máy phát động lực, mỗi diêm cơ khí cần có nhiều máy công tác. Hiện nay máy công tác còn ít; và có nhiều kiểu khác nhau; việc sản xuất chưa theo mẫu thiết kế thống nhất, chất lượng máy nói chung chưa tốt, cho nên cần tiến hành khảo nghiệm, xác minh các loại máy, quản lý việc thiết kế và sản xuất máy, tiến tới tiêu chuẩn hóa việc chế tạo và nâng cao chất lượng của các loại máy công tác.

## 5. Về chính sách.

Đề giúp hợp tác xã sản xuất nông nghiệp nhanh chóng trang bị và sử dụng tốt cơ khí nhỏ, các ngành có liên quan ở trung ương cần nghiên cứu trình Chính phủ ban hành các chính sách cụ thể như cho vay vốn; giá phụ tùng, giá nguyên liệu và nhiên liệu; chính sách đào tạo và trả công cho thợ máy ở hợp tác xã; mức khấu hao cơ bản và khấu hao sửa chữa máy móc.

## III. TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO VIỆC TRANG BỊ CƠ KHÍ NHỎ CHO HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

Việc trang bị cơ khí nhỏ cho nông nghiệp là một việc rất mới, rất phức tạp, cho nên cần phải chỉ đạo chặt chẽ, cụ thể và kịp thời. Các ngành và các Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố cần nhận rõ trách nhiệm của mình để có kế hoạch thực hiện tốt, và phối hợp chặt chẽ

### Ở trung ương:

— Bộ Nông nghiệp là bộ chủ quản, phụ trách việc nghiên cứu quy hoạch và lập kế hoạch trang bị cơ khí nhỏ cho hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, chỉ đạo và kiểm tra việc đào tạo thợ máy, hướng dẫn việc quản lý, sử dụng máy và việc trang bị cơ khí nhỏ theo đúng phương hướng đã đề ra; nghiên cứu những vấn đề về chính sách có liên quan đến việc trang bị cơ khí nhỏ cho hợp tác xã, đến việc đào tạo thợ máy và chính sách phân phối trong hợp tác xã.

— Bộ Công nghiệp nặng phụ trách việc sản xuất máy phát động lực, và phụ tùng kể cả phụ tùng cho máy sản xuất ở trong nước và nhập từ nước ngoài vào, thiết kế mẫu và hướng dẫn sản xuất các loại máy công tác, giúp các địa phương đào tạo thợ máy và xây dựng mạng lưới cơ khí ở tỉnh, huyện để các địa phương có đủ khả năng tự sửa được máy móc.

— Ủy ban Kế hoạch Nhà nước phụ trách tổng hợp và cân đối kế hoạch trang bị cơ khí nhỏ cho hợp tác xã và kiểm tra đôn đốc việc thực hiện kế hoạch.

— Các ngành khác như nội thương, ngoại thương, vật tư, tài chính, ngân hàng cần căn cứ vào chức trách của ngành mình mà tham gia vào việc lập quy hoạch, tổ chức việc cung cấp nguyên liệu, nhiên liệu, phụ tùng, tiền vốn và nghiên cứu những biện pháp nhằm phục vụ tốt việc thực hiện nhiệm vụ trên.

#### Ở địa phương :

Các tỉnh, thành phố cần chỉ đạo chặt chẽ công nghiệp địa phương trong việc sản xuất các loại máy công tác ; chỉ đạo các ngành có trách nhiệm lập kế hoạch trang bị cơ khí nhỏ ở địa phương mình ; tổ chức việc đào tạo thợ máy cho hợp tác xã, và hướng dẫn việc quản lý, sử dụng cơ khí nhỏ cho hợp tác xã.

#### Cấp huyện :

Cấp huyện là cấp trực tiếp với xã và hợp tác xã, cho nên cần đi sát nắm tình hình hợp tác xã, tình hình sản xuất ở địa phương để tham gia ý kiến với tỉnh, thành phố trong việc lập kế hoạch trang bị cơ khí nhỏ cho hợp tác xã ở trong huyện. Cần làm tốt những việc cụ thể như mở rộng quy mô hợp tác xã, lựa chọn người đi học thợ máy, quản lý thợ máy, hướng dẫn và kiểm tra việc quản lý sử dụng máy, hướng dẫn và kiểm tra việc chấp hành chính sách ; quản lý cơ khí huyện và kiểm tra việc cung cấp phụ tùng, nguyên liệu và nhiên liệu cho hợp tác xã.

Nhận được chỉ thị này, các ngành có liên quan ở trung ương và các Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố cần tập thể bàn bạc, có kế hoạch thực hiện và báo cáo kết quả về Phủ Thủ tướng.

Hà-nội, ngày 3 tháng 5 năm 1966

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

## CÁC BỘ

### BỘ CÔNG NGHIỆP NẶNG

**QUYẾT ĐỊNH số 565 - BCNNg/KT4**  
ngày 15-6-1966 ban hành bản quy định về độ mòn cho phép đối với các nôi hơi có áp suất làm việc đến 22 at.

### BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP NẶNG

Căn cứ nghị định số 183-CP ngày 2-11-1961 của Hội đồng Chính phủ quy định quyền hạn, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Bộ Công nghiệp nặng ;

Đề đưa việc quản lý các thiết bị nôi hơi vào nề nếp nhằm phục vụ tốt hơn nữa yêu cầu của sản xuất ;

Xét đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ kỹ thuật,

#### QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay tạm thời ban hành « Quy định về độ mòn cho phép đối với các nôi hơi có áp suất làm việc đến 22 at ».

Điều 2. — Quy định này áp dụng cho tất cả các xí nghiệp, công trường, cơ quan, trường học thuộc Bộ Công nghiệp nặng và có hiệu lực từ ngày ban hành.

Điều 3. — Các ông Chánh văn phòng Bộ Giám đốc các vụ, cục, tổng công ty và công ty các ông Giám đốc xí nghiệp, công trường, cơ quan, trường học căn cứ quyết định thi hành

Hà-nội, ngày 15 tháng 6 năm 1966

K.T. Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng

Thủ trưởng

NGUYỄN XUÂN LÂM

#### QUY ĐỊNH

**về độ mòn cho phép đối với các nôi hơi có áp suất làm việc đến 22 at.**

1. Văn bản này quy định độ mòn cho phép đối với các bộ phận chính của tất cả các loại nôi hơi có áp suất làm việc không quá 22 at đang được sử dụng ở các xí nghiệp, công trường, cơ quan, trường học... thuộc Bộ Công nghiệp nặng.

2. Khi một bộ phận nào đó của nôi hơi mòn đến mức quy định thì phải ngừng vận hành để sửa chữa, hoặc phải hạ thấp áp suất làm việc.

3. Nếu nôi hơi đã đạt đến độ mòn quy định, nhưng qua phép tính kiểm tra độ bền thấy không cần thiết phải hạ áp suất làm việc thì cho phép giữ nguyên áp suất cũ.

4. Những kết quả tính toán kiểm tra độ bền các bộ phận của nôi hơi phải được ghi vào lý lịch nôi hơi.

5. Đề xác định độ mòn các bộ phận nôi hơi có thể lấy kích thước theo bản vẽ chế tạo để so sánh hoặc đo ngay trên những chỗ mòn.

6. Độ mòn cho phép đối với các bộ phận chính của nôi hơi được ghi theo bảng dưới đây :